

Số: 129/2020/QĐST-HNGĐ

Tp. S, ngày 29 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 224/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Ngọc M, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số nhà 31, đường số 02, khu H, đường D, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1977; Đăng ký thường trú: Số nhà 1TC82, đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; Địa chỉ liên hệ: Số nhà 31, đường số 02, khu H, đường D, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Ngọc M, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số nhà 31, đường số 02, khu H, đường D, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng và ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1977; Đăng ký thường trú: Số nhà 1TC82, đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; Địa chỉ liên hệ: Số nhà 31, đường số 02, khu H, đường D, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Ngọc M và ông Nguyễn Thanh D thuận

tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Ngọc M và ông Nguyễn Thanh D thống nhất xác định có một người con chung là cháu Nguyễn Trần Khôi N, sinh ngày 07/5/2015. Bà Trần Ngọc M và ông Nguyễn Thanh D thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn giao con chung Nguyễn Trần Khôi N cho bà Trần Ngọc M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Trần Khôi N thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Thanh D không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Ông Nguyễn Thanh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cháu Nguyễn Trần Khôi N mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Bà Trần Ngọc M và ông Nguyễn Thanh D thống nhất xác định tài sản chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Ngọc M và ông Nguyễn Thanh D thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Trần Ngọc M thống nhất chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004582 ngày 26/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Hoàn trả lại cho bà Trần Ngọc M số tiền thừa là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Ông Nguyễn Thanh D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố S;
- UBND phường B, thành phố S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vương Thị Lệ Hằng